

Số: 563/QĐ-UBND

Long Thành, ngày 19 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI CỦA BÀ NGUYỄN THỊ TUYẾT HƯƠNG
(lần đầu)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH.13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành 01/8/2024;

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại;*

*Xét đơn khiếu nại ngày 24 tháng 9 năm 2024 của bà Nguyễn Thị Tuyết
Hương, địa chỉ: 179/7 đường Đình Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, Thành
phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Xét đề nghị của Chánh Thanh tra huyện tại Báo cáo số 756/BC-TT ngày 06
tháng 12 năm 2024.*

I. Nội dung khiếu nại:

Theo nội dung Báo cáo của Thanh tra huyện, thể hiện: bà Nguyễn Thị Tuyết Hương khiếu nại Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện Long Thành về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Thanh Khâm – Nguyễn Thị Tuyết Hương để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Khu công nghiệp công nghệ cao Long Thành là không đúng quy định, Cụ thể nội dung khiếu nại:

- Bồi thường nhà (nhà C4H2, C4H4 và nhà dưới C4H1) là không đúng và không đồng ý với việc áp giá bồi thường nhà với đơn giá lần lượt là: nhà C4H2 đơn giá 3.925.000đ (nhà sau); nhà C4H4 đơn giá 3.054.000đ (nhà vệ sinh); nhà C4H1 đơn giá 2.059.000đ.

- Bồi thường thiếu diện tích nhà; thiếu mái hiên (2m x 7.55m), (15.8m x 1.6m), (7.5m x 3.3m), (1.4m x 3.7m); thiếu bồn nước loại 500 lít (2 cái); 2000 lít (1 cái); thiếu chân bồn nước cao trên 3m (1 cái); thiếu 01 cái ao diện tích (10,0 x 8.5 x 1m) so với biên bản kiểm đếm ngày 14/12/2023.

- Bồi thường đất nông nghiệp với đơn giá 829.000đ/m² là không đúng.

II. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại:

Ngày 06/12/2024, Thanh tra huyện có Báo cáo 756/BC-TT về kết quả xác minh đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Tuyết Hương. Nội dung báo cáo đã được thông qua trong cuộc họp Hội đồng giải quyết đơn ngày 11/12/2024.

a. Diễn biến vụ việc:

Theo hồ sơ thể hiện: Ngày 25/4/2016, UBND huyện Long Thành ban hành Thông báo số 479/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng dự án Khu công nghiệp công nghệ cao cho Công ty Cổ phần Amata (Việt Nam) và công ty Amata VN Public Limited tại các xã Tam An, An Phước và thị trấn Long Thành, huyện Long Thành. Ngày 16/12/2016, UBND huyện ban hành Thông báo số 2602/TB-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án trong đó thể hiện: nội dung trước khi điều chỉnh, bổ sung – thu hồi đất của ông (bà): Nguyễn Thanh Khâm; nội dung sau khi điều chỉnh, bổ sung – thu hồi đất của ông (bà): Nguyễn Thanh Khâm - Nguyễn Thị Tuyết Hương.

Ngày 31/7/2024, UBND huyện ban hành Quyết định số 8354/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 3.562,0m² đất thuộc tờ bản đồ số 65, thửa đất số 508, loại đất CLN, tại xã An Phước, huyện Long Thành của bà Nguyễn Thị Tuyết Hương.

Cùng ngày, UBND huyện ban hành Quyết định số 7946/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Thanh Khâm - Nguyễn Thị Tuyết Hương với tổng số tiền bồi thường là 3.525.170.336 đồng, gồm đất nông nghiệp: 2.952.898.000 đồng; nhà, VKT: 387.489.336 đồng; cây trồng: 162.573.000 đồng; tài sản khác: 10.210.000 đồng và thưởng di dời: 12.000.000 đồng.

Không đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ trên bà Hương có đơn khiếu nại với nội dung khiếu nại Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện Long Thành về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Khu công nghiệp công nghệ cao Long Thành là không đúng quy định. Cụ thể nội dung khiếu nại:

- Bồi thường nhà C4H2, C4H4 và nhà dưới C4H1 là không đúng và không đồng ý với việc áp giá bồi thường nhà với đơn giá lần lượt là: nhà C4H2 đơn giá 3.925.000đ (nhà sau); nhà C4H4 đơn giá 3.054.000đ (nhà vệ sinh); nhà C4H1 đơn giá 2.059.000đ.

- Bồi thường thiếu diện tích nhà; thiếu mái hiên (2mx7.55m), (15.8m x1.6m), (7.5mx3.3m), (1.4mx3.7m); thiếu bồn nước loại 500 lít (2 cái); 2000 lít (1 cái); thiếu chân bồn nước cao trên 3m (1 cái); thiếu 01 cái ao diện tích (10,0x8.5x1m) so với biên bản kiểm đếm ngày 14/12/2023.

- Bồi thường đất nông nghiệp với đơn giá 829.000đ/m² là không đúng.

b. Kết quả kiểm tra, xác minh:

Đối với nội dung bồi thường đất nông nghiệp với đơn giá 829.000đ/m² là không đúng:

Ngày 26/10/2022, UBND xã An Phước có giấy xác nhận nguồn gốc đất số 159/2022, trong đó thể hiện: Thửa đất số 508, tờ bản đồ số 65 được UBND huyện Long Thành cấp giấy CNQSD đất số BB 415114 ngày 07/7/2010, do ông Nguyễn Thanh Khâm và bà Nguyễn Thị Tuyết Hương sử dụng; diện tích đất thu hồi 3.562m²; mục đích sử dụng đất CLN. Nhà, công trình vật kiến trúc xây dựng năm 2010. Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.

Ngày 15/4/2024, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – CN. Long Thành có giấy xác nhận số 430, trong đó xác định vị trí thửa đất số 508, tờ bản đồ số 65, diện tích 3562m², mục đích sử dụng đất CLN, vị trí 4.

Ngày 03/7/2024, UBND huyện ban hành Quyết định số 5766/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp công nghệ cao Long Thành tại xã Tam An, xã An Phước và thị trấn Long Thành, huyện Long Thành. Trong đó, phê duyệt giá đất cụ thể đối với đất nông nghiệp (CLN, BHK, LUC...) đường Nguyễn Hải đoạn ranh xã An Phước – TT. Long Thành, đoạn từ ngã ba Phước Nguyên đến ranh TT. Long Thành, VT4 - Đường nhóm II với đơn giá 829.000đ/m².

Ngày 29/11/2024, Thanh tra huyện phối hợp với phòng Quản lý đô thị, Trung tâm Phát triển quỹ đất và UBND xã An Phước rà soát hồ sơ, qua làm việc ghi nhận việc UBND huyện ban hành Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Hương đất nông nghiệp với đơn giá 829.000đ/m² là đúng quy định.

Do đó, việc bà Nguyễn Thị Tuyết Hương khiếu nại nội dung bồi thường đất nông nghiệp với đơn giá 829.000đ/m² là không đúng là không có cơ sở xem xét.

Đối với nội dung bồi thường nhà (nhà C4H2, C4H4 và nhà dưới C4H1) là không đúng và không đồng ý với việc áp giá bồi thường nhà C4H2 đơn giá 3.925.000đ, nhà C4H4 đơn giá 3.054.000đ, nhà C4H1 đơn giá 2.059.000đ:

Qua rà soát hồ sơ thể hiện: Ngày 18/5/2017, Tổ kiểm đếm có biên bản kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất, trong đó thể hiện:

- Nhà chính có kết cấu: mái tôn, khung cột gỗ, tường lá, nền gạch tàu, trần tôn lạnh, cửa gỗ, diện tích xây dựng (4,3x8,2)m, **nhà dưới C4H1.**

- Nhà diện tích (2,5x2,8)m, có kết cấu giống nhà chính, **nhà dưới C4H1.**

- Nhà sau diện tích (5x7,6)m, có kết cấu: mái tôn, tường xây tô ốp gạch, nền gạch men, cột xây, cửa gỗ, **nhà C4H2.**

- Nhà vệ sinh diện tích (2,6x2)m, có kết cấu: mái tôn, tường cột xây tô, cửa nhựa, nền xi măng, **nhà C4H4.**

Ngày 14/12/2023, Đoàn phúc tra có biên bản phúc tra thống kê nhà ở, tài sản hộ ông (bà) Nguyễn Thanh Khâm - Nguyễn Thị Tuyết Hương, trong đó thể hiện:

hộ dân thống nhất giữ nguyên số liệu kiểm đếm theo biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2017. Tuy nhiên, qua ghi nhận thực tế hiện trạng, kết cấu và diện tích nhà xây dựng đã thay đổi so với biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2017 cụ thể như sau:

- Nhà chính diện tích (7,55m x 15,05m), kết cấu: mái tôn, cửa sắt kính, trần tôn lạnh + tường xây tô ốp gạch + sơn nước, nền gạch ceramic, **nhà C4H2**.

- Nhà 2 diện tích (4,5m x 4,75m), kết cấu: mái tôn, trần tôn, nền gạch ceramic, cửa sắt kính, tường 1/2 ốp gạch + lưới B40, vách tôn, khung cột sắt, **nhà dưới C4H1**.

- Mái hiên (2m x 7,55m), có kết cấu: cột bê tông cốt thép, mái tôn, nền gạch ceramic, trần tôn lạnh.

- Mái hiên (15,8m x 1,6m) có kết cấu: mái tôn, nền gạch terazzo, không cột, khung sắt; Mái hiên (7,5m x 3,3m) có kết cấu: mái tôn, khung sắt, nền gạch terazzo, không cột; Mái hiên (1,4m x 3,7m) có kết cấu: mái tôn, không cột, khung sắt, nền đất.

- Di dời bồn nước gồm: bồn nhựa 500 lít (2 cái), bồn nhựa 2000 lít (1 cái); Di dời chân bồn nước cao trên 3m: 1 cái; Ao đào diện tích 10m x 8,5m x 1m. Ông Nguyễn Thanh Khâm và bà Nguyễn Thị Tuyết Hương thống nhất với kết quả phúc tra tài sản và kiến trúc của Đoàn làm việc. Nhà trên đất được sửa chữa cải tạo vào năm 2018.

Ngày 18/11/2024, Thanh tra huyện phối hợp với phòng Quản lý đô thị, Trung tâm Phát triển quỹ đất và UBND xã An Phước kiểm tra hiện trạng nhà, vật kiến trúc và ao của bà Hương; qua kiểm tra ghi nhận: theo bản kiểm đếm ngày 18/5/2017 thì hiện trạng trên thửa đất không còn, ý kiến của bà Hương:

- Theo biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2017, căn nhà có diện tích (4,3x8,2)m có kết cấu: mái tôn, khung cột gỗ, tường thưng vách lá, nền gạch tàu, trần tôn lạnh, cửa gỗ, căn nhà được xây dựng năm 2010 đến cuối năm 2018 thì căn nhà bị sập nên gia đình xây lại mới trên nền cũ và mở rộng thêm, có diện tích 7,55x15,05 (kết cấu: mái tôn, cửa sắt kính, trần tôn lạnh, tường xây tô ốp gạch + sơn nước, nền gạch ceramic, cột gạch chịu lực); Mái hiên: 2mx7,55m (kết cấu: cột bê tông cốt thép, mái tôn, nền gạch ceramic, trần tôn lạnh); Mái hiên: 15,8mx1,6m (kết cấu: mái tôn, nền gạch terazzo, không cột, khung sắt); Mái hiên: 7,5mx3,3m (kết cấu: mái tôn, khung sắt, nền gạch terazzo, không cột).

- Nhà 2 không xây trên nền cũ (nhà xây mới) diện tích 4,5mx4,75m (kết cấu: mái tôn, trần tôn, nền gạch ceramic, cửa sắt kính, tường 1/2 ốp gạch + lưới B40, vách tôn, khung cột sắt); Mái hiên 1,4mx3,7m (mái tôn, không cột, khung sắt, nền đất). Thời điểm xây dựng năm 2018.

- Di dời bồn nước: bồn nhựa 500 lít x 2 cái, bồn nhựa 2000 lít x 1 cái (xây dựng năm 2018).

- Di dời chân bồn nước cao trên 3m x 1 cái (xây dựng năm 2018).

- Ao đào diện tích (10mx8,5mx1m) (sau kiểm kê mới đào + đào mới)

Ngày 29/11/2024, Thanh tra huyện phối hợp với phòng Quản lý đô thị, Trung tâm Phát triển quỹ đất và UBND xã An Phước rà soát hồ sơ, qua làm việc các ngành ghi nhận: Theo biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2017 phòng Quản lý đô thị xác định nhà cấp 4 hạng 2, nhà cấp 4 hạng 4 và nhà dưới cấp 4 hạng 1 của bà Hương là đúng quy định tại phụ lục Id, Ie Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai. Theo biên bản phúc tra ngày 14/12/2023, nhà bà Hương xây dựng năm 2018 sau khi có thông báo thu hồi đất nên không đủ điều kiện bồi thường, bổ sung theo quy định.

Căn cứ phụ lục Id, Ie Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai theo biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2017 thì căn nhà của bà Hương là nhà cấp 4 hạng 2 với đơn giá 3.925.000đ/m²; nhà cấp 4 hạng 4 với đơn giá 3.054.000đ/m² và dưới cấp 4 hạng 1 với đơn giá 2.059.000đ/m² là đúng quy định và căn cứ theo khoản 5 Điều 6 Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai “*Đối với trường hợp xây dựng nhà ở, vật kiến trúc xây dựng sau thời điểm Nhà nước công bố Thông báo thu hồi đất thì không được bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc xây dựng trên đất.*” theo quy định trên thì căn nhà bà Hương xây dựng năm 2018 sau khi có thông báo thu hồi đất thì không được bồi thường, hỗ trợ. .

Do đó, UBND huyện Long Thành ban hành Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Hương theo biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2017 là đúng quy định tại khoản 5 Điều 6 Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai. Việc bà Nguyễn Thị Tuyết Hương khiếu nại nội dung bồi thường nhà (nhà C4H2, C4H4 và nhà dưới C4H1) là không đúng và không đồng ý với việc áp giá bồi thường nhà C4H2 đơn giá 3.925.000đ, nhà C4H4 đơn giá 3.054.000đ, nhà C4H1 đơn giá 2.059.000đ là không có cơ sở xem xét.

Đối với nội dung bồi thường thiếu diện tích nhà; thiếu mái hiên (2m x 7.55m), (15.8m x 1.6m), (7.5m x 3.3m), (1.4m x 3.7m); thiếu bồn nước loại 500 lít (2 cái), 2000 lít (1 cái); thiếu chân bồn nước cao trên 3m (1 cái) và thiếu 01 cái ao diện tích (10,0m x 8.5m x 1m) theo biên bản kiểm đếm ngày 14/12/2023.

Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Luật Đất đai 2013 quy định trường hợp nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất “*Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*” và căn cứ khoản 5 Điều 6 Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai “*Đối với trường hợp xây dựng nhà ở, vật kiến trúc xây dựng sau thời điểm nhà nước công bố thông báo thu hồi đất thì không được bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc xây dựng trên đất*” theo quy định trên thì trường hợp của bà Hương xây dựng nhà năm 2018 và các vật kiến trúc, tài sản khác và ao cũng tạo dựng năm 2018 (theo biên bản phúc tra ngày 14/12/2023) sau khi có thông báo thu hồi đất thì không được bồi thường, hỗ trợ.



Do đó, việc bà Nguyễn Thị Tuyết Hương khiếu nại nội dung bồi thường thiếu diện tích nhà, thiếu mái hiên, thiếu bồn nước, thiếu chân bồn nước và thiếu 01 cái ao theo biên bản kiểm đếm ngày 14/12/2023 **là không có cơ sở xem xét.**

III. Kết quả đối thoại:

Căn cứ kết quả đối thoại ngày 17 tháng 01 năm 2025 giữa ông Trần Văn Thân – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành với bà Nguyễn Thị Tuyết Hương, thể hiện:

Ý kiến của bà Nguyễn Thị Tuyết Hương:

Bà không đồng ý với kết quả xác minh tại Báo cáo số 756/BC-TT ngày 06/12/2024 của Thanh tra huyện, bà đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Long Thành xem xét giải quyết đơn khiếu nại của bà theo đúng quy định.

Ý kiến của các thành phần tham gia đối thoại:

Thông nhất với nội dung Báo cáo số 756/BC-TT ngày 06/12/2024 của Thanh tra huyện về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Tuyết Hương. Đồng thời, các thành phần tham gia đối thoại kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Long Thành xem xét ban hành văn bản giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại được biết theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

IV. Kết luận:

Đối với nội dung bồi thường đất nông nghiệp với đơn giá 829.000đ/m² là không đúng:

Căn cứ Quyết định số 5766/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của UBND huyện Long Thành về phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp công nghệ cao Long Thành tại xã Tam An, xã An Phước và thị trấn Long Thành, huyện Long Thành thì việc UBND huyện Long Thành ban hành Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp với đơn giá 829.000đ/m² là đúng quy định. Do đó, bà Nguyễn Thị Tuyết Hương khiếu nại đối với nội dung này **là không có cơ sở xem xét.**

Đối với nội dung bồi thường nhà C4H2, nhà C4H4 và nhà dưới C4H1 là không đúng và không đồng ý với việc áp giá bồi thường nhà C4H2 với đơn giá 3.925.000đ, nhà C4H4 với đơn giá 3.054.000đ, nhà dưới C4H1 đơn giá 2.059.000đ:

Theo biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2017 căn cứ phụ lục Id, Ie Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai thì căn nhà của bà Hương là nhà cấp 4 hạng 2 với đơn giá 3.925.000đ/m²; nhà cấp 4 hạng 4 với đơn giá 3.054.000đ/m² và dưới cấp 4 hạng 1 với đơn giá 2.059.000đ/m² là đúng quy định. Theo biên bản phúc tra ngày 14/12/2023, nhà bà Hương xây dựng năm 2018 sau khi có thông báo thu hồi đất, căn cứ theo khoản 5 Điều 6 Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai thì không được bồi



thường, hỗ trợ. Do đó, bà Nguyễn Thị Tuyết Hương khiếu nại đối với nội dung này là không có cơ sở xem xét.

Đối với nội dung bồi thường thiếu diện tích nhà; thiếu mái hiên (2m x 7.55m), (15.8m x 1.6m), (7.5m x 3.3m), (1.4m x 3.7m); thiếu bồn nước loại 500 lít (2 cái), 2000 lít (1 cái); thiếu chân bồn nước cao trên 3m (1 cái) và thiếu 01 cái ao diện tích (10,0m x 8.5m x 1m) theo biên bản kiểm đếm ngày 14/12/2023:

Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Luật Đất đai 2013 và khoản 5 Điều 6 Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất thì việc UBND huyện Long Thành ban hành Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ theo biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2017 là đúng quy định. Do đó, bà Nguyễn Thị Tuyết Hương khiếu nại nội dung bồi thường thiếu diện tích nhà, các vật kiến trúc, tài sản khác và ao đều được tạo lập năm 2018 là sau khi UBND huyện có thông báo thu hồi đất và sau khi kiểm kê là không có cơ sở xem xét.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

a) Không công nhận nội dung đơn khiếu nại đề ngày 24 tháng 9 năm 2024 của bà Nguyễn Thị Tuyết Hương.

b) Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện Long Thành về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Thanh Khâm – Nguyễn Thị Tuyết Hương để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Khu công nghiệp công nghệ cao Long Thành.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm:

Chánh Thanh tra huyện phối hợp với Chủ tịch UBND xã An Phước mời bà Nguyễn Thị Tuyết Hương đến cơ quan lập biên bản công bố và giao Quyết định này. Báo cáo kết quả thực hiện đến Chủ tịch UBND huyện Long Thành.

Trưởng Ban Tiếp công dân huyện có trách nhiệm niêm yết công khai Quyết định này. Báo cáo kết quả đến Chủ tịch UBND huyện (thông qua Thanh tra huyện) để tổng hợp.

Trưởng phòng Văn hóa – Thông tin huyện thông báo công khai quyết định này trên Cổng thông tin điện tử huyện.

Điều 3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này, trường hợp bà Nguyễn Thị Tuyết Hương không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của UBND huyện Long Thành, bà Nguyễn Thị Tuyết Hương có quyền khiếu nại đến UBND tỉnh Đồng Nai hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Toà án theo quy định của Luật tố tụng hành chính.



Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Chánh Thanh tra huyện, Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin huyện, Trưởng ban Tiếp công dân huyện, Chủ tịch UBND xã An Phước và bà Nguyễn Thị Tuyết Hương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như điều 4;
 - UBND tỉnh Đồng Nai;
 - Thanh tra tỉnh;
 - TT. HU; TT. HĐND huyện;
 - Chủ tịch, các Phó CT. UBND huyện;
 - Văn phòng Huyện ủy;
 - Chánh, Phó Văn phòng;
 - Thanh tra huyện (03 bản chính);
 - Ban TCD huyện (02 bản chính);
 - Lưu: VT-TCD (Nghĩa-T)
- Lan Anh TTH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Thân

